TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 311/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-3-2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh

2. Bà Phạm Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi - Thư ký Tòa án án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1360/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng A, sinh năm 1995; địa chỉ: đường X, ấp R, xã Th, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Tô Trần Nguyễn Vịnh Bảo L, sinh năm 1995; địa chỉ: đường Y, ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/9/2022 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Hồng A trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống, giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh nhiều mâu thuẫn do bị đơn nghiện chất kích thích, nhiều lần say xỉn về đập phá đồ đạc, mặc dù đã được nguyên đơn và gia đình khuyên can nhưng nhưng bị đơn không thay đổi, sống

không có trách nhiệm với gia đình. Nguyên đơn đã nhiều lần tha thứ cho bị đơn, đã cố gắng nhẫn nhịn để gia đình êm ấm nhưng bị đơn không chịu sửa sai. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không giải quyết được vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy không thể duy trì cuộc hôn nhân này thêm nữa nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

- Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên Tô Trần Nguyễn Thảo P, sinh ngày 02/04/2020. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Tô Trần Nguyễn Vịnh Bảo L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

1.Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc bà Nguyễn Hồng A yêu cầu ly hôn với ông Tô Trần Nguyễn Vịnh Bảo L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: bị đơn không có yêu cầu phản tố và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2019 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/8/2019 thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Hồng A và ông Tô Trần Nguyễn Vịnh Bảo L là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào bản tự khai và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện mâu thuẫn gia đình giữa nguyên đơn và bị đơn đã nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần phân tích, động viên nguyên đơn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng nguyên đơn cho rằng không thể tiếp tục sống chung và yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tham gia hòa giải. Điều đó chứng tỏ bị đơn không còn quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình và không có thiện chí, mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy hôn nhân phải là sự tự nguyện từ hai phía, vợ chồng phải yêu thương tôn trọng lẫn nhau, thống nhất với nhau về suy nghĩ và quan điểm sống. Các bên phải quý trọng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, chia sẻ, bàn bạc giải quyết các vấn đề chung thì mục đích hôn nhân mới đạt được. Nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung:

Xét yêu cầu về nuôi con của nguyên đơn: Căn cứ bản sao trích lục khai sinh số 151/TLKS-BS ngày 17/4/2020 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên Tô Trần Nguyễn Thảo P, sinh ngày 02/04/2020.

Xét thấy, con chung của nguyên đơn và bị đơn còn rất nhỏ, chưa đủ ba tuổi, là độ tuổi rất cần sự quan tâm, chăm sóc đặc biệt của người mẹ và trẻ Tô Trần Nguyễn Thảo P đang sống cùng mẹ, do đó, giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, có lợi cho sự phát triển của các trẻ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của nguyên đơn.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con, xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng A được ly hôn với ông Tô Trần Nguyễn Vịnh Bảo L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2019 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/8/2019 hết hiệu lực pháp luật.

Về con chung: giao con chung Tô Trần Nguyễn Thảo P, sinh ngày 02/04/2020 cho bà Nguyễn Hồng A trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Hồng A không yêu cầu ông Tô Trần Nguyễn Vịnh Bảo L cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tô Trần Nguyễn Vịnh Bảo L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội Liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng bà Nguyễn Hồng A phải nộp, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0019799 ngày 06/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Hồng A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- THA DS huyện Củ Chi;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Kim Hoài